TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:11/2023/HS-ST
Ngày 02 - 03- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ HỶ
Thành phần Hội Đ xét xử gồm có

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Nguyễn Quang Tuấn.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Dũng
Ông Lê Thanh Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dồng Hỷ tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLHS-ST, ngày 19 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/01/1993; Nơi cư trú và đăng ký HKTT: Xóm D, xã L, huyện T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Văn A – Sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị P– Đã chết; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tại Bản án số 84/2022/HSST ngày 26/9/2022 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 15 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bị cáo phạm tội ngày 01/7/2022).

Tại Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 06/3/2009 của Công an huyện L, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản;

Tại Quyết định số 6920/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản;

Tại Quyết định số 59/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2012 của Công an phường V, thành phố TN xử phạt 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản;

Tại bản số 505/2014/HS-ST ngày 22/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang chấp hành án theo Quyết định Thi hành án phạt tù số 144/2022/QĐ-CA ngày 02/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

2. Họ và tên**: Nguyễn Văn Đ;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/4/1998; Nơi cư trú và đăng ký HKTT: Xóm D, xã L, huyện T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Văn A – Sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị P – Đã chết; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tại Bản án số 84/2022/HSST ngày 26/9/2022 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bị cáo phạm tội ngày 01/7/2022).

Bị cáo đang chấp hành án theo Quyết định Thi hành án phạt tù số 145/2022/QĐ-CA ngày 02/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

Anh Đỗ Văn B - sinh năm 2003. *(Có mặt)*

Trú tại: Xóm Q, xã V, huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

Bà Lý Thị B – sinh năm 1977 *(Vắng mặt)*

Trú tại: Xóm M, xã T, huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

Ông Lương Văn Y – sinh năm 1967 *(Vắng mặt)*

Trú tại: Tổ 2, phường M, Thành phố C, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/6/2022, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ (là hai anh em ruột) có quen với ông Lương Văn Y (Sinh năm 1967, trú tại tổ 12, phường M, thành phố C, tỉnh Thái Nguyên) là người thuê cùng dãy trọ. Khi quen ông Y, H hỏi ông Y xem có chỗ nào làm việc không để xin đi làm cùng. Ông Y đồng ý vào giới thiệu cho anh Hoàng Văn N(Sinh năm 1968, trú tại xóm D, xã P, huyện T, tỉnh Thái Nguyên), là chủ thầu công trình xây dựng đang thi công tại xóm Q, xã T, huyện H thì anh N đồng ý nhận H và Đ vào làm. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì anh N đến phòng trọ của H để đón H và Đ đi sang làm thuê tại khu vực bên trong doanh trại quân đội (Lữ đoàn 609) tại xóm Q, xã T, huyện H rồi ở lại lán công trình do anh Đỗ Văn B (Sinh năm 1973, trú tại xóm Q, xã V, huyện H, tỉnh Thái Nguyên) làm chủ. Đến 5 giờ 30 ngày 28/6/2022, các công nhân tại lán xây dựng dậy ăn cơm sáng để bắt đầu đi làm, khi ăn xong Đ, ông Y và những người khác đi ra xây tại công trình trước, còn H nói với mọi người là bị đau bụng nên ở lại lán. Tại lán, H thấy không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô Exciter, màu đen, BKS: 20C1 – 349.45 để lại lán mang đi cắm lấy tiền sử dụng cá nhân. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, Đ và chị Lý Thị B (Sinh năm 1977, trú tại xóm M, xã T, huyện H) quay lại lán để lấy đồ ra công trình để cho mọi người làm. Đ vào bên trong lán để lấy đinh thì gặp H, H nói với Đ "Tao lấy trộm xe để đi cắm" thì Đ đồng ý. Đ tiếp tục đi lấy đinh và quay lại công trình, đi được nửa đường thì Đ quay lại lán để cùng H lấy trộm chiếc xe mô tô. Cùng lúc đó, H lấy được một số thanh sắt vụn của công trình và phát hiện thấy chìa khóa xe mô tô tại túi xách trên giá treo quần áo gần khu vực giường ngủ của công nhân. H lấy chìa khóa đi ra vị trí xe mô tô Exciter, màu đen, BKS: 20C1 – 349.45 của anh Đỗ Văn B (Sinh năm 2003, trú tại xóm Q, xã V, huyện H) để cạnh tủ lạnh, gần của ngách ra vào lán ở. H nổ máy và dắt xe đi ra ngoài cửa lán thì gặp Đ đi về, H nói với Đ lên điều khiển xe mô tô chở H, H ngồi sau cầm theo một bó sắt mà H đã lấy trước đó trong lán, Đ điều khiển xe mô tô đi sang khu vực thành phố TN, trên đường di chuyển, cả hai rẽ vào nhà người dân (không rõ địa điểm cụ thể) rìa đường để bán thanh sắt đã lấy trộm được số tiền 50.000đ rồi dùng để đổ xăng. Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H đi xuống khu vực xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang để cắm xe cho một quầy cầm đồ với giá 7.000.000đ, sau đó cả hai cùng bắt xe xuống tỉnh Bắc Ninh để thuê phòng trọ tại khu vực khu công nghiệp Yên Phong, Bắc Ninh để ở. Đến ngày 29/6/2022, H và Đ tiếp tục bắt xe khách đi lên tỉnh Lạng Sơn để tìm người quen xin làm thợ xây. Ngày 01/7/2022, H và Đ đang thực hiện hành vi trộm cắp tại khu vực huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện L bắt giữ.

Về dân sự: Bị hại anh Đỗ Văn B đề nghị bồi thường theo quy định.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) mô tô Exciter, màu đen, BKS: 20C1 – 349.45, hiện chưa thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 08/CT- VKSĐH ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xác định tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hành vi đó có đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản ".

Do đó,Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt như sau: Đề nghị Hội Đ xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" về hình phạt đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo H mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Đ mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Miễn phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh B yêu cầu các bị cáo phải trả giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha là 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu Đ) theo kết luận định giá ngày 18/8/2022 các bị cáo nhất trí bồi thường. Đề nghị Hội Đ xét xử ghi nhận sự thoả thuận bồi thường trách nhiệm dân sự.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận việc bị truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên,Viện kiểm sát huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào theo quy định của pháp luật; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường, lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 8 giờ 30 ngày 28/6/2022, tại lán xây dựng của ông Đỗ Văn B ở xóm Q, xã T, huyện H, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Đỗ Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, đã qua sử dụng. Sau đó các bị cáo đã bán tài sản trộm cắp được sử dụng tiêu sài cá nhân hết số tiền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện H kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha,

loại xe Exciter, số máy G3M55E046356, số khung RLCUG1220MY010348, màu sơn đen, biển kiểm soát 20C1-349.45, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 28/6/2022 có giá trị là 42.000.000đ (*Bốn mươi hai triệu đồng*).

Với hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cáo trạng truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng quy định.

Nội dung khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đ đến dưới 50.000.000 đ hoặc dưới 2.000.000 đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng 03 năm."

2...

Các bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện theo điều luật nói trên.

[3] Xét hành vi lén lút trộm cắp tài sản do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân, mà còn xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ.

[4] Xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về vai trò của các bị cáo thấy, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo (là hai anh em ruột) cùng thực hiện tội phạm.

Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu đã được đi cải tạo giáo dục, xử phạt nhiều lần về hành vi chiếm đoạt nhưng không coi đó là bài học khi tái hòa nhập cộng đồng lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Đối với bị cáo H tại bản án số 84/HS-ST ngày 29/06/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 01/07/2022. Xét thấy, theo quy định tại Điều 55 BLHS bị cáo phải chịu hình phạt của tội " Trộm cắp tài sản" này và tổng hợp hình phạt của bản án trước theo Điều 56 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án .

Về nhân thân: Bị cáo Đ chưa có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân đã bị xét xử và đang cải tạo hình phạt tù trong vụ án khác xảy ra ngày 01/07/2022.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét thấy, cần phải cách ly các bị cáo một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ, xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập. Do đó cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án là: 01 (một) mô tô Exciter, màu đen, BKS: 20C1 – 349.45, hiện chưa thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Hiếu yêu cầu các bị cáo phải liên đới trả lại số tiền có giá trị là 42.000.000đ (*Bốn mươi hai triệu đồng*) là giá trị của 01 (một) mô tô Exciter, màu đen, BKS: 20C1 – 349.45, hiện chưa thu giữ được cho anh B theo kết luận định giá ngày 18/8/2022 các bị cáo nhất trí bồi thường. Xét thấy, việc thỏa thuận là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại buộc mỗi bị cáo phải trả cho anh B số tiền là 21.000.000đ.

Với những phân tích ở trên, xét lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tuyên bố**: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ phạm tội: ***"Trộm cắp tài sản"***.

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 01/07/2022. Tổng H hình phạt của bản án số 84/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo là 15 (Mười năm) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản " với bản án này theo Điều 56 BLHS. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 03 năm 03 tháng tù (*Ba năm ba tháng*).

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 18 (*Mươi tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với các bị cáo.

***Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ phải bồi thường số tiền 42.000.000đ (*Bốn mươi hai triệu đồng*) đây là giá trị của chiếc xe mô tô mà các bị cáo đã trộm cắp nay không thu hồi được. Cụ thể Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải trả cho anh Đỗ Văn B số tiền là 21.000.000đ (*Hai mươi mốt triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại anh Đỗ Văn B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ không thi hành khoản tiền trên cho đến khi thi hành xong thì các bị cáo còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Áp dụng Điều 135 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí HSST và 1.050.000đ (*một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST và 1.050.000đ (*một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện H;
- Công an huyện H;
- CQTHAHS huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
-UBND xã L, huyện T
- Các bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.